

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2018

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang.*

*Bà Nguyễn Thị Cúc.*

*Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân  
quận H – thành phố Hà Nội.*

*Đại diện VKSND quận H – thành phố Hà Nội tham gia*

*phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.*

Ngày 27/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 696/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018. Giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Chị Phạm Như H** – sinh năm 1975.

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT: Phường T – quận H – Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phường Vĩnh Tuy – quận H – Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân K** – sinh năm 1968.

Nghề nghiệp: Lái xe.

HKTT và nơi ở: Phường T – quận H – Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Nguyên đơn – Chị Phạm Như H trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Xuân K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/12/1993 tại UBND phường T – quận H – Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai anh chị.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại phường T – quận H – Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K sống không có trách nhiệm, bỏ bê

gia đình vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Sơn T - sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Lâm V – sinh ngày 24/8/2004. Hiện nay các cháu đều có sức khỏe tốt và cháu T hiện đang sống cùng mẹ, cháu V hiện đang sống cùng bố.

Hiện nay cháu Nguyễn Sơn T đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Lâm V có nguyện vọng được sống cùng bố vì vậy chị tôn trọng ý kiến của con và đồng ý giao cháu Nguyễn Lâm V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản và nhà ở chung: Chị và anh K không có tài sản và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị và anh K không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

\* Anh Nguyễn Xuân K đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo đến Tòa án lấy lời khai, Thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh K thường xuyên vắng nhà nên không thể tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho anh K, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh K cũng từ chối không nhận thay các văn bản tố tụng cho anh K, do vậy nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật, nhưng anh K vẫn không đến Tòa án và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Vì vậy không có lời khai của anh K.

**\* Tại phiên tòa:**

+ Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, hai vợ chồng đã sống ly thân từ 2008 cho đến nay. Chị đã dọn về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2015 và vợ chồng sống riêng mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị H kiên quyết xin ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Sơn T - sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Lâm V – sinh ngày 24/8/2004. Hiện nay các cháu đều có sức khỏe tốt và cháu Sơn T hiện đang sống cùng mẹ, cháu Lâm V hiện đang sống cùng bố.

Hiện nay cháu Nguyễn Sơn T đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Lâm V có nguyện vọng được sống cùng bố vì vậy chị tôn trọng ý kiến của con và đồng ý giao cháu Nguyễn Lâm V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản, nhà ở chung và vay nợ chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2018 đã được niêm yết tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở của anh K theo đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt không có lý do.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tiến hành thụ lý vụ án, phân công Thẩm phán và Thư ký, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

Việc thu thập chứng cứ và thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

Về thủ tục chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng thời hạn xét xử và đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo qui định của pháp luật.

Thực hiện đúng qui định về việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng.

Đây là vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ theo điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo việc tranh tụng đúng qui định.

Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy: chị Phạm Như H và anh Nguyễn Xuân K có đăng ký kết hôn tại UBND phường T – quận H – Thành phố Hà Nội ngày 14/12/1993, do đó hôn nhân của chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp, việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là có căn cứ.

Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K sống không có trách nhiệm, bỏ bê gia đình vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Tháng 7/2015 chị H đã chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ tại phố V – phường V – quận H – Thành phố Hà Nội. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Như H đối với anh Nguyễn Xuân K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Sơn T - sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Lâm V – sinh ngày 24/8/2004. Cháu Sơn T đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Cháu Lâm V có nguyện vọng được ở cùng bố, chị H cũng đồng ý. Xét thấy hiện nay cháu Lâm V đang sống cùng bố và bà nội, cuộc sống được đảm bảo và để tránh việc xáo trộn cuộc sống của cháu nên đề nghị giao cháu Lâm V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên đề nghị không xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Như H và anh Nguyễn Xuân K có đăng ký kết hôn tại UBND phường T – quận H – Thành phố Hà Nội ngày 14/12/1993, do đó hôn nhân của chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại phường T – quận H – Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K sống không có trách nhiệm, bỏ bê gia đình vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Tháng 7/2015 chị H đã chuyển sống tại nhà mẹ đẻ tại phố V – phường V – quận H – Thành phố Hà Nội, từ đó mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá căng thẳng và trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân K.

[3] Về phía anh K mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh K vẫn cố tình không đến Tòa án, không có ý kiến gì và cũng không nộp bất cứ một tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

[4] Qua xác minh tại tổ hòa giải cụm 3 phường T – quận H – Thành phố Hà Nội là nơi chị H và anh K đã chung sống được cung cấp: Chị H và anh K kết hôn năm 1993, anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân một thời gian sau đó anh chị đã hàn gắn tình cảm quay về chung sống và sinh thêm một cháu. Cách đây khoảng hơn một năm thì anh chị lại có mâu thuẫn lớn, chị H đã bỏ ra ngoài sống, tổ hòa giải đã nhiều lần tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị nhưng anh K vắng mặt, đến lần hòa giải cuối cùng anh K có trình bày với tổ hòa giải là đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của vợ anh. Nay chị H nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là Nguyễn Sơn T và Nguyễn Lâm V. Đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị H và anh K không có tài sản và nhà ở chung, nhà ở hiện nay là của bố mẹ anh K không phải tài sản chung vợ chồng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về vay nợ chung: Tổ hòa giải không biết về việc vay nợ của chị H và anh K. Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

[5] Qua xác minh tại Công an phường T – quận H – Thành phố Hà Nội và Tổ dân phố số E phường T – quận H – Thành phố Hà Nội là nơi chị H và anh K đã chung sống được cung cấp: Anh Nguyễn Xuân K có hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại phường T – quận H – Thành phố Hà Nội. Hiện nay anh K vẫn có Hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống, ăn ở, đi lại tại địa chỉ trên. Anh K làm nghề lái xe nên thường xuyên vắng nhà, hiện tại địa chỉ trên còn có mẹ anh K và con trai thứ 2 của anh K thường xuyên ở đó. Những giấy tờ văn bản của Tòa án gửi đến anh K, mẹ anh K từ chối nhận văn bản, không hợp tác nhận giấy tờ văn bản cho anh K, vì vậy tổ trưởng tổ dân phố đã chứng kiến và xác nhận sự việc này.

[6] Căn cứ các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh K là có thật, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được tổ hòa giải cụm E phường T hòa giải nhiều lần, bản thân các con của anh chị cũng đã công nhận bố mẹ đã có mâu thuẫn từ lâu, tuy nhiên mâu thuẫn giữa chị H và anh K không thể giải quyết được, thể hiện ở việc anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay, từ tháng 7/2015 chị H đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó cho đến nay mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy thời gian vợ chồng chị H và anh K sống ly thân đã quá lâu, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh K không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn với anh K là có căn cứ. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[7] Do anh K cố tình không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Như H được ly hôn anh Nguyễn Xuân K.

[8] Về con chung: Chị H xác nhận chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Sơn T - sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Lâm V – sinh ngày 24/8/2004. Hiện nay các cháu đều có sức khỏe tốt, cháu Sơn T hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và đang sống cùng mẹ, cháu Lâm V hiện đang sống cùng bố.

Do cháu Nguyễn Sơn T đã đủ tuổi trưởng thành, chị Hn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Nguyễn Lâm V có nguyện vọng được sống cùng bố, chị H cũng đồng ý. Xét thấy hiện nay cháu Lâm V đang sống ổn định cùng bố và bà nội tại phường T – quận H – Thành phố Hà Nội, để tránh việc xáo trộn cuộc sống cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Lâm V và chị H, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Nguyễn Lâm V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu Lâm V đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

[9] Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh K cũng không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vay nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K cũng không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

#### **Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Như H.

- Chị Phạm Như H được ly hôn anh Nguyễn Xuân K.

- Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là Nguyễn Sơn T - sinh ngày 17/02/1994 và Nguyễn Lâm V – sinh ngày 24/8/2004.

Cháu Nguyễn Sơn T đã đủ tuổi trưởng thành, nên Tòa án không xem xét. Giao cháu Nguyễn Lâm V cho anh Nguyễn Xuân K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu Lâm V đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu Lâm V đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ Về vay nợ chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 03089 ngày

03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H – Thành phố Hà Nội, Chị H còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh K.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.H;
- UBND P.T-Q.H-HN,  
(GCNKH số 114 Q.số 07 ngày 14/12/1993);
- Lưu hồ sơ.

***Phạm Thị Thu Huyền***